

Số: 02 /2012/QĐ-UBND

Phong Điền, ngày 30 tháng 5 năm 2012

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUE	
ĐẾN	Số: 529
	Ngày: 04/6
	Chuyên:

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý chợ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 06/2003/TT-BTM ngày 15/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương Mại hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11/7/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho Ban quản lý chợ, Doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công thương huyện,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và quản lý chợ trên địa bàn huyện Phong Điền.

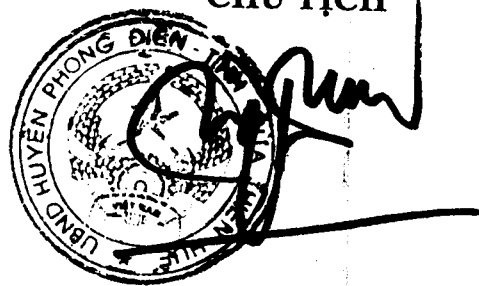
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng Công thương huyện, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Công thương;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- TV Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đại Vui

## QUY CHẾ

### TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHONG ĐIỀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2012/QĐ-UBND  
ngày 30 / 5 /2012 của UBND huyện Phong Điền)

#### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**

Quy chế này quy định về tổ chức và quản lý các loại hình chợ trên địa bàn huyện Phong Điền, áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động về chợ bao gồm các lĩnh vực: quy hoạch phát triển mạng lưới chợ; đầu tư xây dựng mới và sửa chữa, cải tạo nâng cấp chợ; hoạt động kinh doanh khai thác và quản lý chợ; kinh doanh mua bán hàng hóa tại chợ.

##### **Điều 2. Cơ sở hình thành và giải thể chợ**

Chợ là nơi lưu thông hàng hóa giữa người bán và người mua theo nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của nhân dân; là mạng lưới thương nghiệp được hình thành và phát triển cùng với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội. Chợ được đặt tại địa điểm kinh doanh cố định, có địa giới được quy hoạch trên địa bàn dân cư. Chợ có hoặc không có đình chợ, được thành lập hoặc giải thể theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân huyện.

##### **Điều 3. Điều kiện kinh doanh trong chợ**

Các tổ chức, cá nhân kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế (gọi chung là người kinh doanh) có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, nếu có yêu cầu và cam kết chấp hành nội quy quản lý chợ đều được xét vào kinh doanh theo điều kiện và khả năng đáp ứng của từng chợ.

#### Chương II

#### PHÂN LOẠI VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHỢ

##### **Điều 4. Phân loại chợ**

Căn cứ vào Khoản 2, Điều 3 của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ. Các chợ trên địa bàn huyện Phong Điền được phân loại như sau:

1. Chợ hạng 1: Không có.
2. Chợ hạng 2: Không có.

**3. Chợ hạng 3:** gồm 17 chợ sau: Chợ An Lỗ (xã Phong Hiền); chợ Phò Trạch (thị trấn Phong Điền); chợ Đại Lộc (xã Điền Lộc); Chợ Phù (xã Phong An); chợ Sơn Quả, chợ Cổ Bi (xã Phong Sơn); chợ Phong Xuân (xã Phong Xuân); chợ Phong Mỹ (xã Phong Mỹ); chợ Ưu Điền (xã Phong Hoà); chợ Phong Chương (xã Phong Chương); chợ Phò Trạch Đệm, chợ Vân Trình (xã Phong Bình); chợ Điền Hương (xã Điền Hương); chợ Biện (xã Điền Hoà); chợ Mới, chợ Minh Hương (xã Điền Hải); chợ Phong Hải (xã Phong Hải).

#### **Điều 5. Phân cấp quản lý nhà nước về chợ**

Quản lý về chợ được phân cấp như sau:

##### **1. Cấp huyện:**

Ủy ban nhân huyện quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Ban quản lý chợ đối với các chợ hạng 3. Phê duyệt nội quy chợ của các chợ hạng 3.

##### **2. Cấp xã, thị trấn:**

Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn có trách nhiệm trực tiếp quản lý các chợ hạng 3, có kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp chợ trong phạm vi quản lý, báo cáo theo quy định hoặc đột xuất về tình hình hoạt động của chợ; phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện trong công tác quản lý chợ trên địa bàn.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ CHỢ, TỔ QUẢN LÝ CHỢ**

##### **Điều 6. Tổ chức Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ**

###### **1. Đối với việc thành lập Ban quản lý chợ hạng 3:**

Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập Ban quản lý chợ hạng 3.

###### **2. Đối với việc thành lập Tổ quản lý chợ hạng 3:**

Ủy ban nhân dân huyện phân cấp cho Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập Tổ quản lý chợ hạng 3 trên cơ sở thỏa thuận, thống nhất với Phòng Công Thương huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;

**3. Về khung biên chế:** Ban quản lý chợ có Trưởng ban, một hoặc hai Phó Trưởng ban và Kế toán; Tổ quản lý chợ có Tổ trưởng, Tổ phó và Kế toán.

Tùy theo tình hình cụ thể: khối lượng công việc, đặc điểm, khả năng tài chính... Trưởng ban quản lý chợ, Tổ trưởng Tổ quản lý chợ quyết định việc tổ chức các bộ phận chuyên môn giúp việc, ký hợp đồng tuyển dụng lao động vào các công việc về đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy... trong phạm vi chợ theo quy định của pháp luật.

##### **Điều 7. Chức năng của Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ**

1. Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ thực hiện chức năng quản lý các hoạt động và tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ theo quy định của pháp luật.

2. Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ là đơn vị sự nghiệp có thu, tự trang trải các chi phí hoạt động thường xuyên, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước.

#### **Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ**

1. Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ có trách nhiệm thực hiện các quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ và có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như sau:

a. Trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý chợ quyết định:

- Phê duyệt phương án sử dụng điểm kinh doanh và bố trí sắp xếp các ngành nghề kinh doanh tại chợ;

- Phê duyệt nội quy chợ;

- Phê duyệt phương án bảo đảm phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ;

- Phê duyệt kế hoạch sửa chữa lớn, nâng cấp cơ sở vật chất và phát triển các hoạt động của chợ khi có nhu cầu.

b. Quyết định việc tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật để lựa chọn thương nhân sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ theo phương án đã được duyệt. Trong trường hợp số thương nhân đăng ký ít hơn số điểm kinh doanh hiện có, Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ được quyền quyết định việc lựa chọn thương nhân, không phải tổ chức đấu thầu;

c. Ký hợp đồng với thương nhân sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ và xử lý các vi phạm nội quy chợ;

d. Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn tổ chức bảo đảm công tác phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ;

e. Tổ chức kinh doanh, phát triển các dịch vụ hỗ trợ như: trông giữ phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa, cho thuê, bảo quản cất giữ hàng hóa, cung cấp thông tin thị trường, kiểm định số lượng, chất lượng hàng hóa, vệ sinh môi trường, ăn uống, vui chơi, giải trí và các hoạt động khác trong phạm vi chợ phù hợp với các quy định của pháp luật và theo hướng ngày càng văn minh, hiện đại;

g. Tổ chức thu, nộp tiền thuế sử dụng điểm kinh doanh của thương nhân và các loại phí, lệ phí về chợ theo quy định của pháp luật;

h. Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan đoàn thể tổ chức thông tin kinh tế - xã hội, phổ biến hướng dẫn thực hiện các chính sách, các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước của thương nhân kinh doanh tại chợ, tổ chức các hoạt động văn hóa - xã hội tại chợ;



i. Chịu trách nhiệm quản lý tài sản và kết quả tài chính của Ban quản lý chợ theo quy định của pháp luật;

k. Tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của chợ và báo cáo định kỳ cho các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của Bộ Công Thương.

2. Trưởng Ban quản lý chợ, Tổ trưởng Tổ quản lý chợ có các nhiệm vụ sau:

a. Tổ chức điều hành các công việc của Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ.

b. Quản lý đội ngũ viên chức thực hiện chính sách cán bộ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần đối với người lao động thuộc quyền quản lý, tạo điều kiện cho họ hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công;

c. Được quyền xử lý các vi phạm nội quy của chợ, những vi phạm ngoài thẩm quyền chuyển cho cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

**Điều 9. Quan hệ giữa Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ với các ngành chức năng liên quan**

Quan hệ giữa Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ với các ngành chức năng như: Thuế, Quản lý thị trường, Công an... là quan hệ phối hợp nhằm đảm bảo các hoạt động tại chợ.

## **Chương IV QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CHỢ**

**Điều 10. Vốn xây dựng chợ được tập trung từ các nguồn chủ yếu sau:**

1. Vốn ngân sách

Căn cứ vào yêu cầu xây dựng chợ, phòng Công Thương trình Ủy ban nhân dân huyện mức vốn đầu tư xây dựng và cải tạo chợ từ nguồn vốn ngân sách nhà nước để xây dựng cơ sở hạ tầng ban đầu như: san lấp mặt bằng, xây dựng hệ thống cấp thoát nước, công trình vệ sinh... Nhất là các chợ trung tâm, vùng sâu, vùng xa để Ủy ban nhân dân huyện quyết định đầu tư theo khả năng ngân sách địa phương.

2. Vốn liên doanh liên kết

Là hình thức Nhà nước, các tổ chức kinh tế và cá nhân cùng đóng góp để xây dựng chợ. Sau khi hoàn thành bán các sạp hàng, điểm ki-ốt lại cho người kinh doanh để thu hồi vốn.

3. Vốn vay theo quy định của Nhà nước

Vốn vay có thời hạn để đầu tư cho các công trình chợ.

4. Vốn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào Việt Nam.

**Điều 11. Nguồn thu của chợ được xác lập từ các nguồn sau:**

1. Tiền cho thuê, sử dụng điểm kinh doanh; cung cấp dịch vụ, hàng hóa:

a. Thu tiền thuê, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ theo hợp đồng sử dụng, thuê điểm kinh doanh; tiền bán vé vào chợ đối với những người kinh doanh cố định hay không cố định, thường xuyên tại chợ;

b. Thu từ việc cung cấp các dịch vụ bốc xếp hàng hóa, kho bãi để lưu giữ hàng hóa, dịch vụ bảo vệ theo hợp đồng cụ thể và các dịch vụ khác;

c. Thu khác: thu được trích để lại theo hợp đồng uỷ nhiệm thu (thu phí, thu tiền điện, nước và các khoản thu có liên quan đến hoạt động kinh doanh tại chợ...); thu tiền phạt; tiền bồi thường hợp đồng (nếu có) đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đăng ký kinh doanh tại chợ vi phạm các quy định trong hợp đồng kinh tế ký kết với Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

2. Các loại phí theo quy định của Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 18/8/2001, bao gồm:

a. Phí chợ;

b. Phí trông giữ xe;

c. Phí vệ sinh;

Các mức thu trên do cấp có thẩm quyền ban hành. Các khoản phải thu bằng tiền mặt; không thu bằng sản phẩm, hàng hóa và khi thu phải sử dụng biên lai do ngành Thuế ban hành.

d. Phí phòng cháy, chữa cháy: mức và cách thức quản lý thu nộp theo quy định của Bộ Tài chính.

## **Điều 12. Quản lý, sử dụng các khoản thu, chi ở chợ**

1. Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ được sử dụng các khoản thu nêu tại Phần I Mục B Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11/7/2003 của Bộ Tài chính.

2. Các khoản thu, chi phải được quản lý theo chế độ quản lý tài chính hiện hành quy định tại Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11/7/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính cho Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ.

3. Các khoản tiền thu phải quyết toán và nộp 100% vào Kho bạc nhà nước. Toàn bộ các khoản thu đó phải thể hiện 100% số thu vào ngân sách cùng cấp. Việc chi lương cho Ban quản lý chợ và Tổ quản lý chợ, chi phí sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị... phục vụ cho hoạt động của chợ được ngân sách chi theo dự toán chi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ thực hiện công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước và chế độ kế toán, thống kê áp dụng cho các đơn vị hành chính sự nghiệp.

5. Việc khen thưởng, bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên người lao động làm công tác quản lý sắp xếp chợ căn cứ theo chế độ hiện hành trên cơ sở số thu vượt chỉ tiêu được trích lại hoặc được sự đồng ý của cơ quan quản lý cùng cấp. Hàng năm, quý đơn vị quản lý chợ phải lập dự toán thu chi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Đối với chợ do Nhà nước đầu tư xây dựng, các khoản phí nêu trên là khoản thu của ngân sách nhà nước, Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ được trích lại một phần từ số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc thu phí. Riêng tiền phí trích để lại này do cấp có thẩm quyền quyết định theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí. Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán số tiền phí còn lại vào ngân sách nhà nước.

7. Đối với chợ không do Nhà nước đầu tư nhưng đã chuyển giao cho Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ thì các loại phí quy định tại Quy chế này là phí không thuộc ngân sách nhà nước, cho Ban quản lý chợ hoặc Tổ quản lý chợ có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật đối với số phí thu được và có quyền quản lý, sử dụng số tiền phí sau khi đã nộp thuế.

8. Đối với một số chợ hạng 3 quy mô nhỏ có thể cho đấu thầu quản lý thu theo nguyên tắc Nhà nước ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của Tổ quản lý chợ, quy định các khoản thu, mức thu cụ thể từng khoản, các khoản chi, mức chi và phương thức chi cho mỗi khoản. Các tổ chức và cá nhân có thể tham gia đấu thầu theo các khoản thu, chi đã được quy định và tổ chức quản lý theo thể thức quy định.

## **Chương V** **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 13. Khen thưởng**

Tổ chức và cá nhân có thành tích trong việc xây dựng phát triển và quản lý hoạt động chợ được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

### **Điều 14. Xử lý vi phạm**

Ban quản lý chợ và Tổ quản lý chợ phải thực hiện nghiêm yết nội quy quản lý chợ và được quyền xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng thẩm quyền và pháp luật nhà nước quy định.

Mọi hành vi vi phạm như lạm quyền, vượt quyền vì vụ lợi bất chính của cán bộ, công nhân viên quản lý chợ và các lực lượng chức năng tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo pháp luật hiện hành.

## **Chương VI** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 15:**

Hàng năm trên cơ sở quy hoạch mạng lưới chợ đã được duyệt, phòng Công Thương phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các ngành chức

năng đưa kế hoạch phát triển chợ vào kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện theo phân cấp quản lý.

**Điều 16:** Ủy ban nhân dân huyện giao trách nhiệm cho phòng Công Thương:

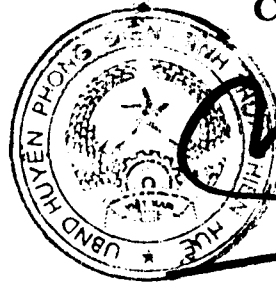
- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan tổ chức hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Quy chế này và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các ngành hữu quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn toàn huyện.

- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Nội vụ hướng dẫn về nhân sự và hoạt động tài chính - kế toán của Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có các khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị cần báo cáo kịp thời về Phòng Công Thương để hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đại Vui